

Số: 77 /2024/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ đối với công tác
cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử
lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ
ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai
nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng
đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 1400/TTr-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi và mức chi
hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên
địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ đối với
công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh
Tây Ninh.

b) Những nội dung, mức chi không được quy định tại Nghị quyết này thì
thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12
năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống
ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai

nghiện ma túy; Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

b) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

c) Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã.

d) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy.

a) Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bằng 0,8 (không phải tám) mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

b) Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ) hàng năm của người cai nghiện bằng 0,9 (không phải chín) mức lương cơ sở hiện hành.

c) Hỗ trợ 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có) đối với người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trở về địa phương nơi cư trú: mức chi theo giá thực tế nhưng tối đa không quá 500.000 đồng/bộ/người.

2. Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy

a) Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy, thuốc chữa bệnh thông thường theo khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

b) Chi hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập: bằng 70% mức chi tương tự đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

3. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Mức hỗ trợ bằng 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 28 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm